

Số: 481/KH-THCSYĐ

Yên Đức, ngày 14 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22;

Căn cứ Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1682/PGD&ĐT ngày 25/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-THCSYĐ ngày 14/10/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra, đánh giá các tổ chuyên môn năm học 2024-2025;

Trường THCS Yên Đức xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

- Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông; Cung cấp các thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện, học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Rèn luyện học sinh khả năng tự giác, tích cực suy nghĩ, tự thân vận động và giúp cho học sinh tự tin hơn khi làm bài kiểm tra.

- Công khai hóa nhận định về năng lực và kết quả học tập của mỗi học sinh, nhóm học sinh và tập thể lớp, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

- Giúp cho giáo viên có cơ hội thực tế nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Giúp cho CBQL những thông tin về thực trạng dạy và học của nhà

trường để kịp thời chỉ đạo, uốn nắn những lệch lạc, khuyến khích hỗ trợ những sáng kiến hay, bảo đảm tốt mục tiêu giáo dục.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá cần đạt được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đúng quy chế, không vượt quá yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Đúng tiến độ chương trình, đảm bảo tính trung thực, công bằng, khách quan vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

- Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; không gây áp lực cho học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh.

II. Nội dung thực hiện

1. Hình thức

Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

Lưu ý: Nội dung đánh giá bằng nhận xét phải xây dựng tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mức đạt/chưa đạt.

2. Các loại bài kiểm tra, đánh giá

2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

- Đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá định kì bằng điểm số thực hiện trên giấy hoặc trên máy tính phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; thời gian, hình thức kiểm tra đánh giá và tỉ lệ điểm trong từng môn học theo định hướng sau:

2.2.1. Môn Ngữ văn

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức:

+ Tự luận: 03 bài/năm;

+ Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: *đọc hiểu* và *làm văn*

+ Đề tự luận: Phần *đọc hiểu* chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; phần *làm văn* chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài.

+ Đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm với tự luận, thực hiện trắc nghiệm đối với phần *đọc hiểu*: tỉ lệ điểm phần *đọc hiểu* là 60%.

- Ngữ liệu: Không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra.

2.2.2. Môn Toán

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, điểm phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn là 20%; điểm phần tự luận là 80%.

2.2.3. Môn Ngoại ngữ

- Thời gian làm bài: từ 60 đến 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận, tỉ lệ điểm trắc nghiệm và tự luận linh hoạt.

- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ đủ 03 kĩ năng *nghe - đọc - viết* và kiến thức ngôn ngữ, kiểm tra cuối kỳ đủ 04 kĩ năng *nghe - đọc - viết - nói* và kiến thức ngôn ngữ; mỗi thành tố ngôn ngữ có ít nhất 2 dạng bài khác nhau. Trong một bài kiểm tra đánh giá định kì, cần đảm bảo sự đồng đều tỉ lệ điểm giữa các thành tố ngôn ngữ (độ lệch không quá 5%).

2.2.4. Môn Tin học

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận. Căn cứ vào tình hình thực tiễn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các đơn vị có thể chủ động, linh hoạt thực hiện kiểm tra đánh giá định kì môn Tin học cấp THCS bằng bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) dưới hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận: tỉ lệ điểm linh hoạt (trong đó tỉ lệ điểm trắc nghiệm tối đa 70%).

2.2.5. Môn Công nghệ

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm của bài kiểm tra.

2.2.6. Môn Giáo dục công dân

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; tỉ lệ trắc nghiệm tối đa 50%.

2.2.7. Môn Lịch sử và Địa lí

- Thời gian làm bài: 90 phút

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

+ Nội dung Lịch sử: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần tự luận không quá 50% tổng số điểm nội dung Lịch sử.

+ Nội dung Địa lí: Tỉ lệ điểm linh hoạt, trong đó điểm phần trắc nghiệm không quá 50% tổng số điểm nội dung Địa lí. (Căn cứ đặc điểm, đối tượng học sinh, có thể sử dụng Atlas Địa lí/Tập bản đồ Địa lí được biên soạn theo Chương trình GDPT 2018).

2.2.8. Môn Khoa học tự nhiên

- Thời gian làm bài: 90 phút.

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận; điểm phần trắc nghiệm là 70% (mỗi câu trắc nghiệm: 0,25 điểm), phần tự luận là 30%.

3. Thời gian kiểm tra

3.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục.

- Giáo viên chủ động thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hoạt động học tập, các bài thu hoạch...

- Đối với một môn học, học sinh có thể được kiểm tra, đánh giá nhiều lần nhưng giáo viên chỉ chọn số lần điểm kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

3.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy, bài thực hành, dự án học tập.

* Các môn kiểm tra theo lịch tập trung

Đối với các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, GDCD, Khoa học Tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Tin học.

Học kỳ	KT giữa kỳ	KT cuối kỳ	Ghi chú
I	Tuần 9	Tuần 17	
II	Tuần 26	Tuần 34	Riêng khối 9 thực hiện kiểm tra cuối kỳ vào tuần 32

* Các môn kiểm tra theo lịch thời khóa biểu

- Đối với các môn học: Công nghệ, GDTC, Nghệ thuật, GDĐP, TNHN.

Học kỳ	KT giữa kỳ	KT cuối kỳ	Ghi chú
I	Tuần 8	Tuần 16	
II	Tuần 25	Tuần 33	Riêng khối 9 thực hiện kiểm tra cuối kỳ vào tuần 31

4. Quy định số lần kiểm tra/đánh giá thường xuyên và định kỳ

Căn cứ Điều 6, 7 thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Cụ thể như sau:

Môn	Toán	Văn	Anh	G DC D	LS& ĐL	KH TN	CN	Tin	G DT C	NT	HD TN	GD ĐP
ĐGTX	4	4	4	2	4	4	2(3)	2	2	2	2	2
ĐGCK	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
ĐGCK	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Lưu ý: Số lần kiểm tra định kỳ đối với bộ môn Công nghệ 8,9 là 03 lần (Đây là số lần quy định ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh, Số lần kiểm tra thực tế không giới hạn).

- Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

* Hệ số kiểm tra/đánh giá

- Kiểm tra/đánh giá thường xuyên: Hệ số 1

- Kiểm tra/đánh giá giữa kỳ: Hệ số 2
- Kiểm tra/đánh giá cuối kỳ: Hệ số 3

5. Đánh giá học sinh khuyết tật

Việc đánh giá kết quả giáo dục của HS khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học, cụ thể:

- Thực hiện theo điều 11 thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT của bộ trưởng Bộ GDĐT đối với học sinh khuyết tật.

6. Kiểm tra, đánh giá lại

Kiểm tra, đánh giá lại kết quả học tập của học sinh được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ GD&ĐT.

Trong trường hợp học sinh không thể đến trường tại thời điểm kiểm tra, đánh giá vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, trung thực.

7. Ra đề, chấm bài, nhập điểm

7.1. Ra đề

Đảm bảo nguyên tắc: Bám sát chương trình; thực hiện theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng môn học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 6, 7,8,9.

- Yêu cầu của đề kiểm tra tránh lối học thuộc lòng, nội dung cần bao quát các kiến thức cơ bản, đảm bảo quy định về đổi mới kiểm tra đánh giá, chú trọng đánh giá theo năng lực HS.

- Câu hỏi hoặc đề kiểm tra, đáp án, biểu điểm: Rõ ràng, tường minh, phù hợp với năng lực học sinh.

- Đề sau khi ra phải được hội đồng thẩm định duyệt mới được in sao.

- In sao đề phải đảm bảo đúng quy định và bảo mật.

7.2. Chấm, trả bài kiểm tra và nhập điểm kiểm tra

- Chậm nhất 1 tuần sau khi tiến hành kiểm tra

III. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra đánh giá của các tổ chuyên môn và ban hành kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Công khai kế hoạch, số lần kiểm tra, hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì, tiêu chí kiểm tra đánh giá cho học sinh. Lịch kiểm tra định kì được tổ chức thực hiện vào thời điểm phù hợp, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tránh tập trung nhiều bài kiểm tra viết các môn trong khoảng thời gian ngắn, gây căng thẳng cho học sinh.

- Xây dựng quy định phân công trách nhiệm các thành viên; xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, lựa chọn đề, tổ chức in ấn và bảo quản, bảo mật, lưu trữ đề kiểm tra; quy trình coi, chấm, công bố kết quả, trả kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra và lưu trữ bài kiểm tra;

- Quy định về cập nhật điểm kiểm tra, kết quả đánh giá trên phần mềm quản lý trường học: <http://qlth.quangninh.edu.vn/>

- Giám sát việc tổ chức và cập nhật kết quả kiểm tra đánh giá; tăng cường

công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và kiểm tra, đánh giá; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học. Đẩy mạnh tổ chức, quản lý kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống LMS; triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ trên máy tính, mô hình kiểm tra online tập trung qua nền tảng công nghệ đối với những nơi có đủ điều kiện tổ chức thực hiện.

2. Tổ chuyên môn

- Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ chuyên môn và các phụ lục của từng môn/HĐGD(Tách riêng phần kiểm tra, đánh giá định kì trong khung kế hoạch dạy học môn học của Phụ lục I, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT thành Phụ lục kiểm tra đánh giá (Phụ lục Ia) để thống nhất việc thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì.) trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Thống nhất thời gian, thời điểm, yêu cầu cần đạt, hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì trong mỗi môn học/khối lớp (Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học và đối tượng học sinh, mức độ đề kiểm tra theo cấp độ có thể áp dụng linh hoạt (nhận biết từ 30-40%; thông hiểu từ 30-40%; vận dụng 30-40%); đặc biệt quan tâm hình thức, phương án tổ chức kiểm tra đối với đối tượng học sinh khuyết tật.

- Các môn học kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành; vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi dựa trên cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chú ý nội dung, hình thức đề kiểm tra cho học sinh lớp 9 tiếp cận với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025.

3. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nghiêm túc đúng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá khách quan công bằng kết quả học tập của học sinh.

- Hoàn thành và gửi ngân hàng câu hỏi, ma trận kiến thức các đề kiểm tra đúng quy định.

- Có trách nhiệm thông báo đầy đủ lịch kiểm tra, hình thức kiểm tra, nội dung kiểm tra tới HS các lớp thuộc môn phụ trách.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Có trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá của nhà trường tới CMHS và HS.

- Thông báo đầy đủ lịch kiểm tra, hình thức kiểm tra, nội quy kiểm tra từng đợt tới CMHS và HS lớp chủ nhiệm.

5. Thư ký Hội đồng

Thực hiện các biểu mẫu, biên bản liên quan đến các kỳ kiểm tra, đánh giá.

6. Nhân viên văn phòng

Chuẩn bị đầy đủ văn phòng phẩm và các điều kiện CSVC phục vụ các kỳ kiểm tra trong năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá năm học 2024-2025 của trường THCS Yên Đức. Yêu cầu tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, báo cáo Phó Hiệu trưởng chuyên môn để xin ý kiến Hiệu trưởng giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Tổ CM, GV(th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Kim Oanh